

Đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật ngành logistics

- Một cách tiếp cận phù hợp với xu thế phát triển logistics quốc tế

VŨ QUỐC HƯNG*
PHẠM QUANG THANH**

Tóm tắt

Ngành logistics phát triển dựa trên 3 nền tảng cơ bản bao gồm: quản lý, quản trị logistics, cơ sở hạ tầng logistics và vận tải logistics. Hiện tại, quy mô và chất lượng đào tạo ngành logistics tại các trường đại học ở Việt Nam khá thiên lệch, chưa bao quát được các khía cạnh phát triển của ngành logistics, chưa đáp ứng được nhu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế. Vì vậy, bên cạnh nền tảng về quản trị logistics, hướng phát triển về đào tạo nguồn nhân lực (NNL) kỹ thuật ngành logistics là một hướng đi phù hợp với xu thế phát triển logistics quốc tế.

Từ khóa: nhân lực kỹ thuật ngành logistics, đào tạo nhân lực, phát triển logistics quốc tế, ngành logistics

Summary

The logistics industry develops based on three basic foundations including: logistics administration, logistics infrastructure and logistics transportation. Currently, the scale and quality of logistics training at universities in Vietnam is relatively biased, which does not neither cover the development aspects of the logistics industry, nor meet the needs of society and international integration. Therefore, in addition to logistics management, technical human resources training in the logistics industry is a direction suitable with the international logistics development trend.

Keywords: technical human resources in logistics industry, human resource training, international logistics development, logistics industry

GIỚI THIỆU

Theo Hiệp hội Các doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam, dịch vụ logistics của Việt Nam (VLA) có tốc độ tăng trưởng tương đối cao, đạt khoảng 14%-16%; tỷ lệ doanh nghiệp thuê ngoài dịch vụ logistics đạt khoảng 60%-70%, đóng góp khoảng 4-5% GDP (Song Hà, 2023). Báo cáo tổng kết tại Diễn đàn Phát triển NNL cho ngành logistics và xu hướng tại Việt Nam năm 2019 do VLA tổ chức vào ngày 16/5/2019 nhận định rằng: “Ngành logistics nước ta đang tăng trưởng nóng với tốc độ nhanh, nhưng bài toán NNL luôn là vấn đề khó khăn cho các doanh nghiệp dù lương nhân sự lĩnh vực này

rất cao”. Thực tế, NNL cho ngành logistics đã được dự báo, nhưng vẫn không đáp ứng được nhu cầu của thị trường.

Chính vì vậy, Việt Nam cần đột phá cơ chế quản lý nhà nước, bao gồm cả chính sách hỗ trợ phát triển logistics, pháp luật điều chỉnh ngành, bộ máy quản lý để bảo đảm vai trò hỗ trợ, kiến tạo môi trường kinh doanh phù hợp cam kết hội nhập, đặc biệt là giáo dục - đào tạo nghề cho ngành phải đi trước một bước.

HIỆN TRẠNG NHÂN LỰC NGÀNH LOGISTICS

Theo kết quả khảo sát của Công ty Nghiên cứu và tư vấn công nghiệp Việt Nam, có từ 60%-80% các doanh nghiệp được phỏng vấn cho rằng, năng lực của đội ngũ nhân lực logistics, bao gồm cả nhân lực trực tiếp và cán bộ quản lý chỉ ở mức trung bình thấp. Một báo cáo năm 2019 của tổ chức Australian Aid cũng chỉ ra rằng,

* TS., ** ThS., Trường Đại học Xây dựng

Ngày nhận bài: 18/7/2023; Ngày phân biện: 20/8/2023; Ngày duyệt đăng: 10/9/2023

BẢNG 1: CÁC BẬC ĐÀO TẠO NGÀNH LOGISTICS TẠI VIỆT NAM

| TT | Bậc đào tạo | Thời gian | Bằng cấp | Đối tượng đào tạo |
|----------|---|-------------------|---|--|
| 1 | Đào tạo ngắn hạn | <200 giờ | Chứng chỉ kỹ thuật - nghiệp vụ, Chứng nhận hoàn thành khóa học, Bằng lái xe | Đa dạng, bao gồm nhân lực ở tất cả các cấp từ công nhân kỹ thuật, người vận hành, đến giám sát, quản lý, lãnh đạo... |
| 1a | Huấn luyện kỹ thuật - nghiệp vụ | | | |
| 1b | Bồi dưỡng nâng cao kỹ năng | | | |
| 1c | Huấn luyện chuyên môn bắt buộc | | | |
| 1d | Đào tạo tái cấp chứng chỉ | | | |
| 1e | Đào tạo nghề thường xuyên khác | | | |
| 2 | Sơ cấp nghề | 3 - 6 tháng | Chứng chỉ sơ cấp nghề | Nhân lực cấp kỹ thuật nghiệp vụ |
| 3 | Trung cấp | 1 - 2 năm | Bằng trung cấp | Nhân lực cấp kỹ thuật nghiệp vụ |
| 3a | Trung cấp nghề | | | |
| 3b | Trung cấp chuyên nghiệp | | | |
| 4 | Cao đẳng | 2 - 3 năm | Bằng cao đẳng | Nhân lực cấp kỹ thuật, nghiệp vụ hoặc điều phối, giám sát |
| 4a | Cao đẳng nghề | | | |
| 4b | Cao đẳng (Bộ Giáo dục và Đào tạo) | | | |
| 5 | Đại học | 3,5 - 4,5 năm | Bằng cử nhân, Bằng kỹ sư | Nhân lực cấp điều phối - giám sát, quản lý, lãnh đạo... |
| 6 | Sau Đại học | | | Nhân lực quản lý và chuyên gia; Lãnh đạo DN |
| 6a | Thạc sỹ | 1,5 - 2 năm | Bằng thạc sỹ | |
| 6b | Tiến sỹ | 3 - 4 năm | Bằng tiến sỹ | |
| 7 | Các chương trình theo tiêu chuẩn quốc tế | | | Nhân lực mới vào nghề; học thêm nâng cao kỹ năng; người học chuyên môn nghiệp vụ |
| 7a | Chứng chỉ chuyên môn | Dưới 100 giờ | Certificate | |
| 7b | Bằng nghề chuyên môn | Tối thiểu 220 giờ | Diploma, Higher diploma | |

Nguồn: Báo cáo Logistics Việt Nam 2018

mặc dù các doanh nghiệp đang ngày càng quan tâm và sẵn lòng chi trả nhiều hơn cho công tác đào tạo NNL, kết quả đạt được vẫn còn rất khiêm tốn. Trong đó, có 37,1% doanh nghiệp tập trung vào việc tự đào tạo; có 29,9% doanh nghiệp cử nhân viên đào tạo ngắn hạn dưới 4 tuần; có 3,1% doanh nghiệp cử nhân viên đi học thạc sỹ trong nước và chỉ có 1% cử nhân viên đi học nước ngoài (Nhật Dương, 2022).

Theo một cuộc khảo sát của Viện Nghiên cứu phát triển TP.Hồ Chí Minh về chất lượng NNL logistics cho thấy, có 53,3% doanh nghiệp thiếu nhân viên có trình độ và kiến thức về logistics; 30% doanh nghiệp có đào tạo lại nhân viên và chỉ 6,7% doanh nghiệp hài lòng với trình độ chuyên môn của nhân viên. Lao động sẵn có cho các dịch vụ logistics hiện chỉ đáp ứng khoảng 40% nhu cầu tại Việt Nam. Hầu hết các công ty dịch vụ logistics ở Việt Nam đang gặp phải tình trạng thiếu NNL có trình độ cao về kỹ năng, kiến thức chuyên môn và tiếng Anh chuyên ngành. Hầu hết lao động trong lĩnh vực này chưa được đào tạo bài bản (PV, 2022).

TÌNH HÌNH ĐÀO TẠO NHÂN LỰC KỸ THUẬT NGÀNH LOGISTICS VIỆT NAM

Với thực trạng thiếu hụt cả về số lượng và chất lượng của nhân lực ngành logistics như trên, việc đào tạo NNL ngành logistics, đặc biệt là nhân lực kỹ thuật là vô cùng quan trọng và cấp thiết. Nếu tốc độ tăng

trưởng NNL của nước ta giữ ở mức 7,5%/năm trong giai đoạn 2016-2030, thì có khoảng 117.532 người sẽ cần được đào tạo. Nếu chúng ta tính lực lượng lao động tại các công ty vận chuyển, đường bộ, đường biển, đường hàng không, cảng và nhà ga vận chuyển hàng hóa thì có khoảng 200 công ty. Mỗi công ty có trung bình 400 người với tỷ lệ đào tạo 50% và tốc độ tăng trưởng 5% mỗi năm. Do đó, ít nhất 100.000 người nữa sẽ cần được đào tạo trong 15 năm tới (PV, 2022).

Về loại hình đào tạo, nhân lực kỹ thuật ngành logistics ở nước ta đang được đào tạo ở nhiều bậc khác nhau, từ đào tạo ngắn hạn đến trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng, đại học, trên đại học và các chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn quốc tế (Bảng 1).

Theo đó, đối với đào tạo chính quy ở bậc cao đẳng, đại học, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có quy định mã ngành riêng cho logistics tại Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT, ngày 10/10/2017, ban hành danh mục giáo dục đào tạo cấp IV có trình độ đại học và Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT, ngày 10/10/2017 đào tạo cấp IV trình độ thạc sỹ, tiến sỹ. Bộ Giáo

BẢNG 2: KẾT QUẢ KHẢO SÁT NHU CẦU SỬ DỤNG NHÂN LỰC KỸ THUẬT LOGISTICS

| TT | Nội dung | Kết quả | | |
|----|--|--|---------------------|-----------------|
| 1 | Đơn vị có chức năng, nhiệm vụ liên quan đến logistics? | 100% đơn vị khảo sát có chức năng và nhiệm vụ liên quan đến logistics | | |
| 2 | Số cán bộ chuyên trách liên quan đến kỹ thuật logistics? (nếu có) | Hầu hết các đơn vị được khảo sát không cung cấp thông tin này, có 3 đơn vị trả lời: - Công ty Cổ phần Leg Group: 10 cán bộ chuyên trách - Công ty Cổ phần Nam Đình Vũ: 90 cán bộ chuyên trách - Cảng BARIA SERECE: 20 cán bộ chuyên trách | | |
| 3 | Lĩnh vực quý đơn vị đã từng thực hiện liên quan đến kỹ thuật logistics (nếu có) | 60% Hạ tầng | 50% Quản trị | 100% Vận tải |
| 4 | Lĩnh vực kỹ thuật logistics có cần thiết cho nhu cầu phát triển của đơn vị? | 100% (Có) | | 0% (Không) |
| 5 | Nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ liên quan đến kỹ thuật logistics của đơn vị là: | 60% (Cao) | 40% (Trung bình) | 0% (Thấp) |
| 6 | Nhu cầu sử dụng cán bộ kỹ thuật chuyên ngành kỹ thuật logistics của đơn vị trong 5 năm tới là: | 70% (Cao) | 30% (Trung bình) | 0% (Thấp) |

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả vào tháng 6/2020

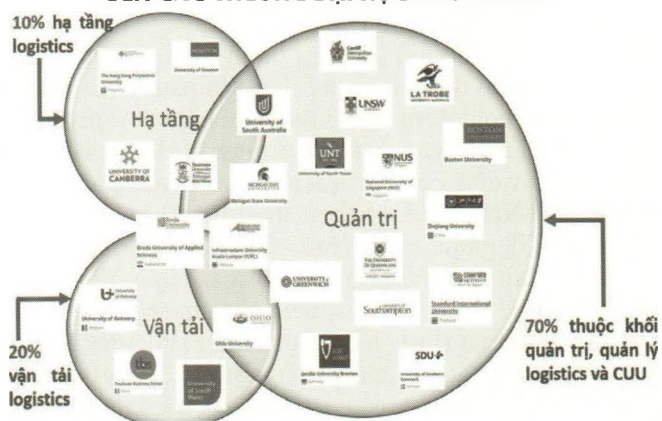
dục và Đào tạo công bố mở thêm mã ngành 52510605 - chuyên ngành “Quản trị Logistics và chuỗi cung ứng” thuộc khối ngành Quản lý Công nghiệp, cùng với mã ngành 52840104 - chuyên ngành “Logistics và Vận tải đa phương thức” thuộc khối ngành Khai thác Vận tải đã có trước đây.

Bên cạnh đó, các loại hình đào tạo không chính quy để cấp chứng chỉ, chứng nhận quốc tế trong lĩnh vực logistics cũng được nhiều học viên theo học trong thời gian qua. Theo số liệu từ Báo cáo Logistics 2019 của Bộ Công Thương, số lượng học viên được cấp chứng chỉ, chứng nhận mỗi năm tại một số cơ sở đào tạo như sau: Viện Nghiên cứu và phát triển Logistics Việt Nam (VLI) 1.250 học viên/năm; Trường Logistics và Hàng không Việt Nam (VILAS) 1.000 học viên/năm; Viện Logistics Việt Nam (VIL) với 600 học viên/năm; Viện Quản trị Logistics và Chuỗi cung ứng (EDINS) 400 học viên/năm; Trường Đại học Giao thông vận tải (Hà Nội) 200 học viên.

Bảng 1 cũng cho thấy, đào tạo ở bậc sơ cấp, trung cấp và cao đẳng nghề chủ yếu dành cho nhân lực logistics ở cấp kỹ thuật, nghiệp vụ, như: lái xe nâng hạ hàng hóa, lái xe đầu kéo, tác nghiệp kho hàng... Hiện có 3 trường cao đẳng, 2 trường trung cấp tại TP. Hồ Chí Minh và 1 trường cao đẳng tại tỉnh Thừa Thiên Huế đã mở ngành logistics.

Về chương trình đào tạo, kết quả thực hiện khảo sát 25 chương trình đào tạo (CTĐT) ngành logistics tại các trường đại học nước ngoài của nhóm tác giả vào năm 2019 cho thấy rằng, khối lượng

HÌNH: CƠ CẤU CTĐT NGÀNH LOGISTICS CỦA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NƯỚC NGOÀI



Nguồn: Khảo sát của nhóm tác giả vào năm 2019

kiến thức thuộc khối quản lý và quản trị logistics chiếm khoảng 70%, khối kiến thức về hạ tầng và vận tải chiếm khoảng 30% khối lượng kiến thức trong các CTĐT này (Hình).

So sánh cho thấy, cơ cấu CTĐT tại các trường đại học ở Việt Nam đang đào tạo chuyên ngành logistics còn chưa hợp lý. Cụ thể: nhiều CTĐT của các trường ĐH ở nước ta còn thiên về các kiến thức về quản lý, quản trị, nhưng rất ít các kiến thức chuyên sâu về hạ tầng và vận tải đa phương thức trong logistics. Không nhiều các CTĐT trong nước đào tạo logistics bằng các mô phỏng số. CTĐT còn khá thiên lệch, chưa bao quát được các khía cạnh phát triển của logistics. Trong khi vận tải chiếm đến gần 60% chi phí logistics của hàng hóa, thì mảng kiến thức về kỹ thuật logistics, như: vận tải tối ưu, tích hợp giữa các loại hình vận tải: đường bộ, đường sắt, đường biển và đường hàng không chưa được quan tâm đúng mức. Thêm vào đó, các mảng kiến thức về logistics quốc tế, pháp luật logistics, quy hoạch hạ tầng cơ sở logistics, quản lý hệ thống kho bãi, logistics cảng biển, tiếng Anh chuyên ngành logistics... còn chưa tiếp cận được với các CTĐT quốc tế.



nhà nước đều có nhu cầu cao về nhân lực đào tạo chuyên sâu về kỹ thuật logistics.

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT TRONG THỜI GIAN TỚI

Để đáp ứng nhu cầu thực tế, hội nhập quốc tế và yêu cầu của NNL kỹ thuật logistics, cần có giải pháp tổng thể. Theo đó, giải pháp cụ thể đầu tiên là cập nhật CTĐT logistics theo hướng tăng tỷ trọng khối kiến thức về kỹ thuật logistics phối hợp với những thông tin về thị trường và nhu cầu doanh nghiệp để xác định các chuẩn đầu ra của CTĐT. Bên cạnh đó, cần nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên tiếp cận với các CTĐT tiên tiến đáp ứng nhu cầu hội nhập. Đội ngũ giảng dạy cần được cập nhật những kiến thức mới thông qua những khóa đào tạo ngắn hạn của các đơn vị đào tạo quốc tế có uy tín để cấp các chứng chỉ cần thiết. Cách mạng công nghệ 4.0 có ảnh hưởng mạnh đến phương thức đào tạo với việc sử dụng nhiều công nghệ, đến nội dung đào tạo do những yêu cầu mới về kiến thức và kỹ năng làm việc, thay đổi về thời gian đào tạo do yêu cầu của người lao động và thay đổi về phương thức quản lý do nhiều công đoạn đòi hỏi phải số hóa... Cần gắn kết CTĐT kỹ thuật logistics trong các cơ sở đào tạo đại học gắn với nhu cầu của các doanh nghiệp trong lĩnh vực logistics, có thể đào tạo theo hình thức doanh nghiệp đặt hàng...□

Để khẳng định rõ hơn về nhu cầu thực tế này, tháng 6/2020, nhóm tác giả đã tiến hành khảo sát nhu cầu tuyển dụng lao động khối kỹ thuật logistics tới các cơ quan/đơn vị hoạt động trong lĩnh vực logistics, như: các đơn vị tư vấn chuyên ngành hạ tầng logistics, các vụ, viện nghiên cứu có liên quan hoặc ngành gần, như: Công ty TNHH MTV 128, Cảng BARIA SERECE, Công ty Cổ phần cảng Nam Đình Vũ, Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam, Công ty Cổ phần Vinalines logistics VN, Công ty Cổ phần phát triển Hàng Hải, Phòng vận tải và Hàng hải - Cục Hàng Hải Việt Nam... Kết quả khảo sát thể hiện trong Bảng 2 cho thấy, từ đơn vị dịch vụ, vận tải logistics đến cơ quan quản lý

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công Thương (2023), *Báo cáo Logistics Việt Nam 2022*, Nxb Công Thương.
2. Bộ Công Thương (2020), *Báo cáo Logistics Việt Nam 2019*, Nxb Công Thương.
3. Bộ Công Thương (2019), *Báo cáo logistics Việt Nam 2018*, Nxb Công Thương.
4. Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương (2017), *Đào tạo và nâng cao chất lượng nhân lực về logistics, Tài liệu Hội thảo Diễn đàn Đào tạo NNL Logistics Việt Nam*, ngày 12/10/2017.
5. Nguyễn Thành Nam (2016), *Giải pháp phát triển NNL ngành dịch vụ logistics Việt Nam*, *Tạp chí Tài chính*, kỳ 2, số tháng 6/2016.
6. Nhật Dương (2022), *Nhân lực logistics của Việt Nam vừa thiếu vừa yếu*, truy cập từ <https://vneconomy.vn/nhan-luc-logistics-cua-viet-nam-vua-thieu-vua-yeu.htm>
7. PV (2022), *Nhân lực ngành logistics tại Việt Nam: Cần những đột phá mang tính chiến lược*, truy cập từ <https://ictvietnam.vn/nhan-luc-nganh-logistics-tai-viet-nam-can-nhung-dot-pha-mang-tinh-chien-luoc-19787.html>.
8. Song Hà (2023), *Thúc đẩy phát triển dịch vụ logistics: Cần tăng cường các mối liên kết trong ngành*, truy cập từ <https://vneconomy.vn/thuc-day-phat-trien-dich-vu-logistics-can-tang-cuong-cac-moi-lien-ket-trong-nganh.htm>.
9. Viện Nghiên cứu và Phát triển logistics Việt Nam (2017), *Kết quả khảo sát thực trạng đào tạo NNL logistics tại Việt Nam*, Tài liệu Diễn đàn Đào tạo NNL logistics Việt Nam 2017, ngày 12/10/2017.
10. VLA (2019), *Báo cáo tổng kết tại Diễn đàn Phát triển NNL cho ngành logistics và xu hướng tại Việt Nam năm 2019*, ngày 16/5/2019.